

Bản án số: 80/2020/HS-ST  
Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Bà Nông Thị Duyên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/12/1975 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12 phổ thông; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1923; Con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1932, cùng trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ tiền giả.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/1998, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/8/2001, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Năm 2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Năm 2012, Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/4/2020, Phạm Văn B đi tìm mua heroine về sử dụng cho bản thân. Khi B vừa ra khỏi nhà thì gặp H hay còn gọi là H Ngàng (trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). B hỏi mua heroine với H 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. H đồng ý rồi cầm tiền và đưa lại cho B 02 (hai) gói giấy bạc trong đó có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng và 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, mỗi gói đều chứa heroine. Sau đó, B đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, B cầm 02 (hai) gói heroine và đi mua xi lanh kim tiêm về sử dụng cho bản thân. Khi vừa ra khỏi cửa nhà thì có công an đến kiểm tra. Do sợ hãi nên B đã thả 02 (hai) gói heroine trên tay xuống đất. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng đối với B.

Ngày 28/4/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 108 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 130/GĐMT ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Hành vi của Phạm Văn B đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSTP ngày 24/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 130/GĐMT ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là ông Phạm T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo không bị thu giữ đồ vật, tài sản gì khi bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 17/4/2020 tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Phạm Văn B có hành vi tàng trữ 0,04 (không phẩy không bốn) gam heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận

thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy khối lượng ma túy bị cáo B tàng trữ là 0,04 (không phải không bốn) gam nhưng bị cáo đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, cụ thể: ngày 21/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đối với bản án số: 06/2014/HSST ngày 21/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì đến ngày 17/4/2020 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*...”.*

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã nhiều lần được đưa vào cơ sở giáo dục cũng như được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo có bố là ông Phạm T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ theo điểm b tiêu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Bằng có hai tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ tiền giả”, đều chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,04 (không phải không bốn) gam. Trong trường hợp này tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được xem xét là dấu hiệu “*đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật*

*này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* để xác định cấu thành tội phạm của lần tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn tiêu án về tội “Tàng trữ tiền giả” phải tính để xác định tái phạm đối với bị cáo B. Do vậy, trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn B là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[7]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số heroine, Phạm Văn B khai mua với H (hay còn gọi là H Ngàng). Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập đối tượng Hoàng Văn H (sinh ngày: 08/9/1976; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Tuy nhiên, H không thừa nhận việc bán ma túy cho Bằng vào ngày 17/4/2020. Ngày 18/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành việc đối chất giữa Hoàng Văn H và Phạm Văn B nhưng H vẫn không thừa nhận được bán ma túy cho Bằng. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn B phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm b tiêu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 17/4/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Không có.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quỳnh Mai**